

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1991.

ĐKKHKT: Xóm Đ (Nay là xóm A), xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ

hiện nay: Đội x, thôn x1, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm Đ (Nay là xóm A), xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung*: Anh Bùi Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Bùi Sỹ L, sinh ngày 26/12/2010. Anh Bùi Văn N chưa yêu cầu chị Bùi Thị T việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có.

2.4. *Về nợ chung*: Không có.

2.5. *Về án phí*: Anh Bùi Văn N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu phần án phí ly hôn cho anh Bùi Văn N. Chị Bùi Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 05475 ngày 02/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, đối trừ chị Bùi Thị T được hoàn lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Phong Phú (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Trần Hữu Doanh**